

Bản án số: 119/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 10 - 2020

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Viết Tùng

Ông Ngô Xuân Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Liên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nam, Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 122b/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: anh Lê Đình Đ. Sinh năm 1985

Trú tại: xóm ĐX, xã GS, huyện L, tỉnh Nghệ An

Có mặt tại phiên tòa.

* Bị đơn: Chị Phan Thị Thu H. Sinh năm 1993.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: xóm ĐX, xã GS, huyện L, tỉnh Nghệ An

Hiện cư trú tại: Đài Loan. Vắng mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Phan Văn H và bà Hồ Thị H (là bố mẹ đẻ của chị H)

Địa chỉ: xóm 12, xã LS, huyện L, tỉnh Nghệ An

Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, trình bày tại bản tự khai của nguyên đơn và các tài liệu khác có trong hồ sơ:

Nguyên đơn là anh Lê Đình Đ trình bày: Anh Lê Đình Đ và chị Phan Thị Thu H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/02/2015 tại UBND xã GS, huyện L, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, do kinh tế khó khăn nên anh Đ phải đi làm ăn xa. Đến đầu năm 2016, giữa chị H và anh Đ phát sinh mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, không tôn trọng nhau; chị H đã mang theo con bỏ về nhà ngoại, từ đó đến nay giữa chị H và anh Đ không còn liên lạc với nhau. Chị H đi xuất khẩu lao động thời gian nào anh cũng không biết; nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh Đ làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Phan Thị Thu H

Về con chung: Anh Lê Đình Đ và chị Phan Thị Thu H có một con chung là Lê Đình Gia B, sinh ngày 01/11/2015. Hiện nay, cháu đang ở cùng với ông bà ngoại là ông Phan Văn H và bà Hồ Thị H. Ly hôn, anh Đ có nguyện vọng giao con chung cho chị Phan Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/1 tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng anh Đ và chị H không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là chị Phan Thị Thu H: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, chị Phan Thị Thu H vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến nào gửi về cho Tòa án. Tòa án đã tiến hành xác minh, lấy lời khai, gửi văn bản yêu cầu ông Phan Văn H, bà Hồ Thị H (là bố mẹ đẻ của chị H) cung cấp địa chỉ, tin tức của chị H cũng như yêu cầu họ thông báo với chị H để gửi lời khai về cho Tòa án. Tuy nhiên, ông Phan Văn H và bà Hồ Thị H không cung cấp được địa chỉ cụ thể, tin tức của chị H. Do vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phan Văn H và bà Hồ Thị H trình bày: Chị Phan Thị Thu H là con gái của ông bà, anh Lê Đình Đ là con rể. Chị H và anh Đ kết hôn với nhau vào năm 2015. Sau khi kết hôn thì chị H sinh con là cháu Lê Đình Gia B. Chị H đi xuất khẩu lao động từ năm 2017 đến nay, chị H vẫn thường xuyên liên lạc về với ông bà nhưng ông bà không cung cấp được địa chỉ của chị H mà chỉ biết chị H hiện nay ở Đài Loan. Ông bà đã thông báo cho chị H biết về việc Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa chị H và anh Đ. Cháu Lê Đình Gia B ở chung với ông bà từ năm 2017 đến nay, từ khi cháu sống chung với ông bà thì tiền chăm sóc

cháu đều do ông bà bỏ ra; nhưng nay anh Đ yêu cầu ly hôn với chị H, ông bà không yêu cầu vợ chồng anh Đ, chị H thanh toán số tiền đó.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Lê Đình Đ trình bày: do hiện nay chị H đang làm ăn, sinh sống ở Đài Loan, không biết được địa chỉ liên lạc cụ thể nên ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Đình Gia B và anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án đã tiến hành xác minh đầy đủ tại người thân của bị đơn, thực hiện việc cấp tổng Đ, niêm yết văn bản tố tụng đúng quy định, do đó có căn cứ đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Lê Đình Đ được ly hôn chị Phan Thị Thu H. Về con chung: đề nghị giao con chung là Lê Đình Gia B cho anh Lê Đình Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng: anh Đ không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu nên không xem xét; cần tuyên giành quyền khởi kiện về chia tài sản chung, nợ chung cho các đương sự trong vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Vụ án hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa nguyên đơn anh Lê Đình Đ và bị đơn chị Phan Thị Thu H, trong đó anh Đ và chị H đều có hộ khẩu thường trú tại xã GS, huyện L, tỉnh Nghệ An, bị đơn chị Phan Thị Thu H hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Phan Thị Thu H vắng mặt và không có ý kiến gì liên quan đến nội dung khởi kiện gửi Tòa án, qua xác minh tại ông Phan Văn H, bà Hồ Thị H (là bố mẹ đẻ của chị H), địa chỉ: xóm 12, xã Lam Sơn, huyện L, tỉnh Nghệ An được biết chị H hiện đang làm ăn sinh sống tại Đài Loan nhưng ông Phan Văn H, bà Hồ Thị H không cung

cấp được địa chỉ, tin tức của chị H. Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ nơi trú cuối cùng của chị H trước khi xuất cảnh theo đúng quy định pháp luật; gửi văn bản yêu cầu đến lần thứ hai tuy nhiên Phan Văn H, bà Hồ Thị H không cung cấp được địa chỉ, tin tức của chị H cho Tòa án cũng như không thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho bị đơn biết để gửi lời khai về cho Tòa án nên có cơ sở coi đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là hoàn toàn phù hợp, đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Đình Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Đình Đ và chị Phan Thị Thu H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng anh Đ, chị H chung sống hạnh phúc và có một con chung. Đến đầu năm 2016, giữa chị H và anh Đ phát sinh mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, không tôn trọng nhau; chị H mang con về nhà bố mẹ đẻ để ở, từ đó đến nay giữa chị H và anh Đ không còn liên lạc với nhau. Xét thấy, giữa anh Đ và chị H đã không cùng chung sống với nhau và không còn liên lạc với nhau trong một thời gian dài, anh Đ và chị H là vợ chồng nhưng chị H đi xuất khẩu lao động thời gian nào cũng không thông báo cho anh Đ được biết; như vậy có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không Đ được; chị H đã được bố mẹ đẻ thông báo về việc Tòa án hiện đang thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn giữa chị và anh Đ nhưng chị H cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của anh Đ; vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ; Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho anh Lê Đình Đ được ly hôn chị Phan Thị Thu H.

[3.2]. Về con chung: Anh Lê Đình Đ và chị Phan Thị Thu H có một con chung là cháu Lê Đình Gia B, sinh ngày 01/11/2015. Cháu B hiện nay đang ở cùng với ông bà ngoại là ông Phan Văn H và bà Hồ Thị H (địa chỉ: xóm 12, xã Lam Sơn, huyện L, tỉnh Nghệ An). Theo đơn khởi kiện, anh Đ đề nghị giao con chung cho chị Phan Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; tuy nhiên tại phiên tòa anh Đ thay đổi nguyện vọng nuôi con, anh Đ đề nghị giao con chung cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Xét việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung vừa là quyền vừa là nghĩa vụ của người làm cha, làm mẹ; mặt khác hiện nay chị H đang làm ăn, sinh sống ở Đà Loan, không rõ địa chỉ liên lạc, vì vậy để đảm bảo quyền của con được cha mẹ thương yêu, chăm sóc, bảo vệ nên cần giao con chung cho anh Lê Đình Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do cháu Bảo hiện đang ở cùng với ông bà ngoại là ông Phan Văn H và bà Hồ Thị H nên ông Phan Văn H và bà Hồ Thị H có trách nhiệm giao cháu Lê Đình Gia B cho anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3]. Về tài sản chung, nợ chung: anh Lê Đình Đ và chị Phan Thị Thu H không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Giành quyền khởi kiện về tài sản chung, nợ chung cho các đương sự trong một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[4] Về án phí sơ thẩm: Anh Lê Đình Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 207, Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Đình Đ được ly hôn chị Phan Thị Thu H
2. Về con chung: Giao con chung là Lê Đình Gia B, sinh ngày 01/11/2015 cho anh Lê Đình Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Phan Thị Thu H

Chị Phan Thị Thu H không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Dành quyền khởi kiện liên quan đến chia tài sản chung, nợ chung cho các đương sự trong một vụ án dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí: Anh Lê Đình Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh Đ đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000049 ngày 16/7/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Anh Lê Đình Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Phan Thị Thu H có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng Đ hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phan Văn H và bà Hồ Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng Đ hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã GS, huyện L; tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Sơn

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM
TỌA PHIÊN TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ

Nguyễn Đăng Phồn

